

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 12

Tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật mà bạn tiếp xúc qua thấy đều là hóa thân của chư Phật Như Lai, có phải vậy không? Chính là như vậy, một chút cũng không giả. Vì sao vậy? Cảnh tùy tâm chuyển. Bạn phải biết rằng, ngoài chính ta ra, bao gồm tất cả chúng sanh tình dữ vô tình đều là chư Phật Như Lai biến hóa độ ta. Đây là trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phật dạy cho chúng ta làm thế nào tu hành chứng quả, một đời viên mãn thành Phật. Ngoài chính mình ra, thấy đều là chư Phật Như Lai, điều này nhất định là chân thật, tuyệt đối không phải là giả. Người thiện là Phật biến hiện, người ác cũng là Phật biến hiện, thuận cảnh là Phật biến hiện, ác cảnh cũng là Phật biến hiện ra, để chúng ta ở ngay trong đó mà tôi luyện, trải sự luyện tâm. Trải qua các cảnh giới này để luyện tâm thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi của chính mình. Ta tôi luyện ở ngay trong đó, đây gọi là thật tu hành, thật công phu, đó là mô phạm của tu hành, tấm gương cho người tu hành. Cho nên, Thiện Tài nhất định không có bạn học, nếu có một bạn học thì cả đời Ngài không thể thành Phật, vì sao vậy? Không thể làm được “*lễ kính tán thán*”.

“*Anh là bạn học của tôi, hai đứa mình là gần bằng nhau, tôi không cần phải cung kính với bạn*”. Bạn thấy, ở trong tánh đức của bạn đã thiếu đi một phần, tánh đức của bạn không viên mãn. Tất cả cung kính, còn có một cái không cung kính thì bạn làm sao có thể thành tựu? Không nên cho rằng chỉ một điểm nhỏ này không hề gì, ta đối với tất cả đều cung kính, chỉ không cung kính đối với một người thì đại khái sẽ không có vấn đề gì đâu. Một mê thì tất cả mê, một giác thì tất cả giác, cho nên phải cung kính tất cả, một cái cũng không được bỏ. Thị hiện của Thiện Tài trên đạo Bồ Đề là “*chỉ có một mình ta là học trò, ngoài chính mình ra thì đều là Phật, đều là Bồ Tát, đều là thiện tri thức*”. Chúng ta phải có cái thấy như vậy, phải dụng tâm như vậy thì đúng.

Những thiện tri thức này cũng giống y như trong xã hội chúng ta vậy. Có biểu hiện tâm thiện, làm thiện, thì Thiện Tài Đồng Tử lễ kính tán thán, cũng chính là chúng ta làm người học trò “*lễ kính tán thán*”. Có người biểu hiện tâm bất thiện, việc làm bất thiện, biểu hiện ra cảnh giới ác, nghịch cảnh, thì người học trò, người tu học chúng ta cũng có lễ kính đối với họ, nhưng không có tán thán. Thực tế mà nói, “*kính*” ý là ở trong tâm, “*tán thán*” là khẩu nghiệp. Vì sao khẩu không

tán thán ác? Tán thán ác thì sẽ dẫn dắt xã hội này làm ác, họ cho rằng làm ác vẫn không tệ, ác có thể làm. Bạn thấy người tu hành đều tán thán, vậy thì còn gì bằng không? Cho nên ác thì không tán thán. Ở trong Kinh văn có rất nhiều vị đại biểu ra như vậy.

Thắng Nhiệt Bà La Môn đại biểu ngu si. Bạn thấy Thiện Tài đi tham vấn ông, có lễ kính cũng như là thấy được thiện tri thức, đánh lễ ba lạy, đi nhiều ba vòng, nhưng không hề có lời tán thán. Cam Lò Hỏa Vương đại biểu sân hận, tánh tình rất không tốt, rất dễ dàng tức giận, không luận là người nào, chỉ cần hơi đắc tội với ông thì tâm báo thù liền nổi lên vô cùng mãnh liệt. Thiện Tài Đồng Tử tham vấn Cam Lò Hỏa Vương cũng là đánh lễ ba lạy, đi nhiều ba vòng, không hề tán thán. Vị thứ ba là Phạt Tô Mật Đa Nữ, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là kỹ nữ, biểu thị cái gì? Biểu thị tham dâm. Thiện Tài Đồng Tử đến tham vấn cũng là đánh lễ ba lạy, đi nhiều ba vòng, không hề tán thán. Việc này nói với chúng ta, tiêu chuẩn tán thán là tánh đức Như Lai, bạn tu giới-định-huệ thì tán thán bạn, bạn tu tham-sân-si thì không tán thán. Bồ Tát vì sao phải biểu hiện ra điều này? Ở trong xã hội hiện thực có. Bồ Tát biểu hiện chính là xã hội hiện thực, đó là nói với chúng ta, xã hội hiện thực thiện, mặt chánh, có ảnh hưởng tốt với mọi người thì tán thán; mặt trái có ảnh hưởng không tốt đối với xã hội thì không nói, một câu cũng không nói, không tán thán. Nhưng vì sao còn phải tham vấn? Tham vấn có thể học được rất nhiều thứ! Sự việc tốt thì chúng ta phải học tập, những việc không tốt thì chúng ta phải phản tỉnh kiểm điểm, nếu như chính ta có cái lỗi lầm này thì phải thay đổi tự làm mới, cho nên người thiện, người ác đều là thầy giáo tốt.

Khi tôi còn trẻ đi học, thành thật mà nói, tôi có rất nhiều cách thấy, cách nhìn không hề giống với các bạn, ngay đến thầy giáo cũng không hề giống. Có một lần lên lớp (khi đó tôi mười mấy tuổi), trong một bài văn giảng đến Nhạc Phi “ *tinh trung báo quốc*”. Nói đến Nhạc Phi thì đương nhiên nói đến Tần Cối, ai mà không tán thán Nhạc Phi, ai mà không mắng Tần Cối. Quan niệm của tôi không hề giống mọi người, tôi nói: “*Tần Cối cũng không tệ, anh hùng của dân tộc*”. Mọi người trợn mắt nhìn tôi, nói: “*Chú là người có đầu óc làm phản, làm sao mà chú có thể có cách nghĩ này?*”. Sau đó tôi nói ra cách thấy của tôi. Vì sao hai người đều là anh hùng, đều rất cừ khôi, đều đáng được chúng ta tôn kính? Nhạc Phi dạy chúng ta mặt chánh, phải tinh trung báo quốc, tuy là không may bị hãm hại chết, thế nhưng trung nghĩa của ông, mẫu mực tốt của ông mãi lưu lại đời sau, khi nhắc đến ai mà không nghiêng mình tôn kính. Chúng ta phải học tập với ông, phải bắt

chước ông. Còn Tần Cối vì sao cũng là anh hùng dân tộc? Ông dạy chúng ta mặt trái, dạy cho chúng ta ông đã làm việc sai, hãm hại trung lương, bạn thấy người đời sau nhắc đến Tần Cối ai mà không mắng ông. Tần Cối dạy chúng ta không nên làm việc xấu, làm việc xấu sẽ có kết cuộc như ông ấy vậy. Ông hiện thân nói pháp cho chúng ta thấy, đó là việc tốt, không phải là việc xấu. Chúng ta xem thấy Tần Cối thì nhất định không dám làm việc xấu, nhìn thấy Nhạc Phi thì chúng ta phải làm việc tốt, hai người đều là thầy giáo, một người là dạy ta mặt chánh, một người là dạy ta mặt trái, hai người đều là thầy giáo tốt. Tôi có thể nói ra một tràng đạo lý này.

Năm mươi ba vị đồng tham đích thực là như vậy, cho nên chúng ta xem thấy người ác, xem thấy việc ác phải phản tỉnh chúng ta có hay không? Có thì lập tức phải sửa, không có thì phải cảnh giác, quyết định không thể làm. Cho nên năm mươi ba vị thiện tri thức là năm mươi ba vị Phật thị hiện, thiện-ác, thuận-nghịch thảy đều có. Đây chính là xã hội hiện tại của chúng ta, chúng ta từ sớm đến tối tiếp xúc tất cả người, tất cả việc, tất cả vật chính là năm mươi ba tham. Nếu như bạn chân thật học Phật, chân thật tu học Đại thừa, chân thật cầu sanh Tịnh Độ, làm học trò của A Di Đà Phật, thì bạn nên biết phải học như thế nào. Đối với người thiện thì chúng ta cung kính, tán thán; đối với người ác thì chúng ta cung kính nhưng không tán thán; học tập với người thiện thì học tập thiện hạnh của họ; với người ác thì chúng ta cũng phải học tập họ, học tập quyết không thể phạm phải lỗi lầm đó của họ. Chúng ta biết được họ sai rồi, chúng ta nhất định không phạm phải sai lầm của họ. Cho nên, khi xem thấy người ác, việc ác thì như cô thánh tiên hiền dạy bảo chúng ta là chúng ta phải nỗ lực phản tỉnh, *“có lỗi thì sửa, không có lỗi thì khích lệ”*. Nếu như chúng ta có lỗi lầm này thì phải mau sửa đổi lại, nếu không có thì khích lệ chính mình không nên phạm những lỗi lầm này. Do đây có thể biết, quần chúng xã hội rộng lớn này đều là thầy giáo của chúng ta, đều là điển hình của chúng ta, đều là mô phạm của chúng ta, đều là đại ân đại đức của chúng ta, thành tựu công đức viên mãn của chúng ta.

Tán thán là thuộc về khẩu nghiệp, bạn thấy nó đặt ở điều thứ hai, quan trọng dường nào! Khẩu nghiệp quyết định không nên khinh suất tạo ra. Tạo khẩu nghiệp này, ở trên *“Kinh Địa Tạng”* nói tương lai đọa vào Địa ngục Cắt Lưỡi, nước đồng đổ vào miệng, giường sắt dính thân, đều là do khẩu nghiệp đã tạo. Trên Kinh Phật nói ra những lời này quyết định không phải là lời dự đoán, quyết không phải là hù dọa người, mà đích thực là chân tướng sự thật. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là nghiệp lực chính chúng ta biến hiện ra. Thế giới trước mắt này của

chúng ta, cảnh giới trước mắt này cũng là nghiệp lực chính mình hiện ra. Nếu như bạn không có tạo ra nghiệp này thì cảnh giới này bạn sẽ không thấy.

Khi tôi mới học Phật, chưa xuất gia, ban đầu tiếp xúc Phật pháp, một người bạn giới thiệu cho tôi lão tiên sinh Chu Kính Vũ (người bạn này của tôi là đồng hương với lão cư sĩ Chu). Lão cư sĩ Chu là người học Phật. Ông là người Ôn Châu Chiết Giang. Vào lúc đó tôi còn rất trẻ, mới 26 tuổi, lão tiên sinh lúc đó khoảng 71 tuổi. Ông nhìn tôi như nhìn một đứa bé, rất là thương yêu. Ông đã thành lập một xưởng in Kinh ở Đài Loan, tất cả Kinh sách in ra ông đều tặng cho tôi. Lão tiên sinh lúc đó đã về hưu rồi, chuyên làm công việc in Kinh này. Chuyện kể của ông rất nhiều, chúng tôi thường hay gặp ông là để nghe ông kể chuyện. Những câu chuyện đó đều là thật, không phải là giả. Ông đã từng kể cho tôi nghe một câu chuyện, nói rõ không có nghiệp lực này thì địa ngục ở ngay trước mặt bạn cũng không nhìn thấy. Câu chuyện này như sau:

Đó là câu chuyện của nhạc phụ của ông ở Trung Quốc, tên là Chương Thái Viêm (ông là con rể của Chương Thái Viêm). Chương Thái Viêm là Đại Sư trong giới học thuật Trung Quốc vào đầu năm dân quốc, Phác học Đại Sư, cũng rất nổi tiếng. Ông ở Bắc Kinh. Vào lúc đó Viên Thế Khải đương quyền. Ông không mắng Viên Thế Khải. Vì sao không mắng? Không đáng được ông mắng. Lời nói này về sau có một số người nịnh với Viên Thế Khải liền đem câu nói này báo cáo với Viên Thế Khải. Viên Thế Khải nghe rồi rất tức giận, liền cho bắt ông lại, nhốt vào trong lao ngục hơn một tháng. Thực tế ông không có tội gì hết, chỉ là không chịu mắng ông ấy.

Trong một tháng ngồi trong lao ngục, ông lại xuất hiện một kỳ tích, Đông Nhạc Đại Đế mời ông đi làm phán quan (Đông Nhạc Đại Đế thấp hơn một bậc so với vua Diêm La, Vua Diêm La cũng giống như tổng thống của một nước vậy, vị Đông Nhạc này chúng ta gọi là Ngũ Nhạc. Đông Nhạc Đại Đế cũng là một đại quý vương, quản rất nhiều tỉnh). Địa vị phán quan tương đối cao, cũng giống như tổng thư ký. Buổi tối thì ông đến nơi đó làm việc. Ông nói, khi sắp hoàng hôn thì có hai quỷ nhỏ mang kiệu đến mời ông lên kiệu, rồi khiêng kiệu đến nơi làm việc, đến sáng sớm ngày hôm sau, khi trời sáng thì đưa ông trở về. Sau khi ra khỏi nhà giam, ông vẫn còn làm phán quan, đã làm một thời gian tương đối dài. Ông có cơ hội thấy được tình hình ở trong Âm Tào Địa Phủ. Có lúc bạn bè nói chuyện với nhau, ông đem việc mà buổi tối ông đi làm nói ra cho mọi người nghe. Đó là thật! Ở âm gian, tuy là chủng tộc không như nhau, quốc gia không như nhau, tiếng nói không như nhau, nhưng dường như khi ở Âm Tào lời nói đều thông, đôi bên nói

chuyện đều không có chướng ngại, đều có thể hiểu nhau, đó là một hiện tượng kỳ diệu. Ăn uống, đi đứng của họ cũng gần giống như thế gian này vậy, chỉ là không thấy được thái dương, nên ngày của họ là vĩnh viễn tối đen. Cõi nga quý là vĩnh viễn tối đen, không có ánh sáng mặt trời, mãi mãi là tối đen, tối âm u.

Có một lần, ông nghĩ đến trong địa ngục này có một loại hình phạt gọi là pháo lạc, chính là đem một cây cột đồng đốt lên đỏ rực, bắt người thọ hình phải ôm lấy. Ông Chương Thái Viêm là một người học Phật, một Phật tử thuần thành, ông nói loại hình phạt này quá tàn khốc, nên yêu cầu Đông Nhạc Đại Đế bỏ đi. Ông nói: “Ngài có thể bỏ đi không? Nếu Ngài bỏ đi, chẳng phải Ngài đã làm được một việc thật tốt, có đại công đức rồi sao?”. Đông Nhạc Đại Đế nghe xong rồi nói: “Ông có thể đi xem qua trước hình trường” và liền phái ra hai tiểu quý dẫn ông đi đến hiện trường. Vị tiểu quý này dẫn ông đi qua rất nhiều con đường, đến nơi hiện trường, tiểu quý đứng yên bất động và nói: “Đến rồi! Mời phán quan Ngài đến xem”. Thế nhưng ông không hề thấy, thế là bỗng nhiên hiểu ra, mới biết được ở trong Kinh Phật nói địa ngục là do nghiệp lực biến hiện ra, không phải do vua Diêm La thiết lập. Do nghiệp lực biến hiện, bạn không có nghiệp lực này, dù có ở ngay trước mặt bạn cũng không thấy được. Dường như câu chuyện này lão cư sĩ Chu ở cuối đời đã viết lại trong trước tác của ông. Đây đều là việc chân thật. Bạn không có tạo ra nghiệp này thì không thể nhìn thấy được. Trên “Kinh Địa Tạng” nói, địa ngục chỉ có hai người có thể thấy được, có thể đi đến được. Một chính là người tạo ra nghiệp địa ngục, người chịu hình phạt thì mới nhìn thấy. Ngoài ra một người nữa là Bồ Tát, Bồ Tát vào trong đó giáo hóa chúng sanh. Nếu như bạn không phải thuộc hai người này thì cảnh giới địa ngục ở ngay trước mặt cũng nhìn không thấy. Cho nên về sau cư sĩ Chương Thái Viêm không nói nữa, mới biết được việc này không phải do sức người làm ra, mà là do nghiệp lực của chính họ biến hiện ra cảnh giới này, họ đến thọ tội. Thực tế mà nói, những phán quan, tiểu quý, ngư đầu, mã diện chấp pháp trong địa ngục cũng là nghiệp lực chính mình biến hiện, bạn có thể trách ai? Đích thực là tự làm tự chịu.

Cho nên, chúng ta tạo tác ba nghiệp nhất định phải cẩn trọng, quá khứ đã tạo ra tội nghiệp thì phải mau hồi đầu. Hồi đầu thì được cứu, không nên sợ quá khứ đã tạo ra tội nghiệp rất nặng, sợ tương lai chịu báo. Nếu bạn thật có cái tâm lo sợ này thì bạn được cứu rồi, còn nếu như bạn vẫn cứ mờ mịt không biết thì bạn hết cứu. Vì sao biết ta có cái tâm lo sợ, có cái tâm e ngại, có cái tâm hối cải thì được cứu không? Xưa nay thí dụ này rất nhiều, hiện rõ ra từ bi của nhà Phật, chân thật gọi là đại từ đại bi, quay đầu là bờ, chỉ sợ bạn không quay đầu. Vừa quay đầu thì

liền được cứu. Chúng ta xem thấy ở trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”, vua A Xà Thế giết cha, hại mẹ ruột, đoạt lấy ngôi vua, cùng với Đề Bà Đạt Đa liên kết lại phá hoại Tăng đoàn, tội ngũ nghịch đều đã tạo ra. Giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, phá hòa hợp Tăng, làm thân Phật ra máu, họ đều làm. Tội nghiệp đó nhất định đọa vào địa ngục A Tỳ. Thế nhưng Phật ở trong “A Xà Thế Vương Kinh” nói với chúng ta, khi ông lâm chung sám hối, chân thật hối cải, biết được việc làm cả đời của ông đã tạo là sai, đặc biệt sai, ông dùng tâm sám hối này niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, cho nên ông được vãng sanh. Cả đời ông tạo ra tội nghiệp nặng như vậy mà còn có thể vãng sanh. Trong suy nghĩ của ta, ông vãng sanh đại khái chỉ vãng sanh hạ hạ phẩm, nhưng ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, phẩm vị vãng sanh của ông là thượng phẩm trung sanh. Như vậy chúng ta mới hiểu rõ, vãng sanh có hai phương thức, một là bình thường tích lũy công đức, thành thật niệm Phật vãng sanh, hai là lâm chung sám hối vãng sanh. Sám hối vãng sanh, phẩm vị của bạn thế nào thì hoàn toàn xem ở tâm sám hối của bạn, xem ở lực sám hối của bạn.

Một người tạo ra tội nghiệp cực trọng, đến lúc lâm chung chân thật sám hối còn có thể vãng sanh, còn có thể được độ, đây là đạo lý gì vậy? Thực tế mà nói, đạo lý là một, không phải là hai, “*vạn pháp do tâm*”, chính là “Hoa Nghiêm” đã nói “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, xem cách chuyển tâm niệm của bạn như thế nào. Bạn phải chuyển được nhanh, bạn phải thật chuyển lại được. Đây là một thí dụ tạo tội ngũ nghịch mà được thượng phẩm trung sanh, chúng ta xem thấy được ở trên Kinh.

Ngoài ra còn có một thí dụ rất rõ ràng, đó là Pháp sư Oánh Kha vào triều nhà Tống (việc này ở trong Vãng Sanh Truyện, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục đều có). Ông là một người xuất gia, phá giới, không giữ thanh quy, đại khái giới luật thanh quy ông thầy đều phạm hết. Thế nhưng ông có một chỗ rất tốt, ông biết được chính mình đã tạo ra tội nghiệp, chính điểm này đã cứu ông. Ông biết được tương lai ông nhất định sẽ đọa địa ngục, nghĩ đến những sự khủng khiếp trong địa ngục nên ông lo sợ, liền thỉnh giáo với các bạn đạo đồng tu của ông có cách gì có thể cứu ông không, có cách nào làm cho ông không đọa vào địa ngục không? Có một bạn đồng tu liền lấy cuốn Vãng Sanh Truyện đưa cho ông xem. Sau khi ông đọc rồi rất là cảm động, liền hạ quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Việc này trong truyện ký ghi chép, ông đóng kín phòng của ông lại, niệm một câu A Di Đà Phật đến cùng, ông không hề ngủ, không ăn thứ gì, niệm ba ngày, ba đêm thì niệm ra được Phật A Di Đà. Phật A Di Đà nói với ông: “*Ông còn có mười năm*

duyên thọ, trong mười năm này ông cố gắng tu hành, khi đến lúc lâm chung, ta sẽ trở lại tiếp dẫn ông". Có cảm ứng như vậy! Chân thật là chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, tùy thuộc vào tâm chân thành của bạn. Tâm chân thành thì niệm ra được Phật. Pháp sư Oánh Kha liền nói với Phật A Di Đà: "*Tập khí của con quá nặng, không thoát khỏi mê hoặc, cho nên mười năm nữa không biết con sẽ phạm phải bao nhiêu tội. Tuổi thọ mười năm con không cần nữa, bây giờ con đi liền với Ngài*". A Di Đà Phật liền đồng ý, Ngài nói: "*Được! Ba ngày sau ta đến tiếp dẫn ông*". Oánh Kha rất là vui mừng: "*Tốt quá! Ba ngày sau Phật đến tiếp con, con theo Ngài vãng sanh*". Ngài liền mở cửa ra, hân hoan vui mừng nói với mọi người trong chùa: "*Ba ngày sau tôi sẽ vãng sanh*". Người trong chùa đều cho là thần kinh của ông không bình thường, một người ác đến như vậy, ba ngày sau thì làm gì có thể vãng sanh? May mà thời gian ba ngày không dài, mọi người náo nhiệt, thử xem ba ngày sau ông có vãng sanh được không! Khi đến sáng sớm ngày thứ ba, ông tắm qua thân thể, thay bộ quần áo mới, xin các đồng tu thời khóa sáng nay chúng ta thấy đều niệm A Di Đà Phật đưa ông vãng sanh; nội dung khóa tụng thì thay đổi một chút, đọc Kinh A Di Đà, niệm Phật hiệu, đưa ông vãng sanh. Khi Phật hiệu niệm được đại khái thời gian chỉ có một khắc, thời gian không dài lắm, ông liền nói với mọi người: "*Phật A Di Đà đến rồi (ông nhìn thấy được, người khác thì không nhìn thấy), tôi đi với Phật A Di Đà đây. Cáo biệt mọi người!*". Nói rồi ông liền đi. Ông thật được vãng sanh rồi, không hề có bệnh. Cách biểu diễn của ông nói với chúng ta một việc, trên Kinh Di Đà đã nói: "**Nếu một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày...**" không hề sai. Bình thường có làm việc xấu, một câu Phật hiệu cũng không niệm, vậy mà niệm Phật chỉ ba ngày thì có thể vãng sanh. Đây không phải là giả, mà là thật đấy!

Ngày nay chúng ta đóng cửa phòng lại, niệm ba mươi ngày cũng không thể vãng sanh, đây là do nguyên nhân gì? Tâm của bạn là giả, không phải là thật, bạn không phải dùng tâm chân thật, trong mỗi câu Phật hiệu còn có vọng tưởng xen tạp ở trong đó. Bạn không biết địa ngục là đáng sợ, Oánh Kha biết được địa ngục là đáng sợ, không vãng sanh thì phải đọa địa ngục, thật đáng sợ. Ông chỉ có hai con đường, không có cách chọn lựa khác. Ông sợ chịu khổ địa ngục, nên toàn tâm toàn lực chuyên chú một ý niệm cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Việc này nói rõ, cho dù đời trước đã tạo tội nghiệp, hoặc giả ngay trong đời này tạo tội nghiệp cũng không sợ, chỉ cần chân thật đầy đủ ba điều kiện tín-nguyện-hạnh này, ngay cả chúng sanh địa ngục cũng có thể ở ngay trong một đời thành Phật, làm Tổ. Pháp môn này không thể nghĩ bàn!

Chúng ta mở miệng ra, vì sao không niệm Phật? Tại vì sao phải nói chuyện phiếm? Cho nên mọi người phải biết, bạn không niệm Phật, bạn liền tạo khẩu nghiệp, thì bạn phải chịu khổ báo ở ba đường. Một ngày từ sớm đến tối tiếp xúc với người, người này thì tốt, người kia thì xấu, đều là nói thị phi nhân ngã. Bạn học Phật, đọc Kinh, bái Phật, lễ Phật, tu một chút công đức đó đều bị rơi mất từ nơi cửa miệng của bạn, những gì bạn tích lũy lại đều là tội nghiệp, vô lượng vô biên tội nghiệp. Bạn phải giác ngộ, bạn phải thông hiểu, phải mau hồi đầu. Cái miệng này ngày ngày niệm A Di Đà Phật chính là xung tán Như Lai. Trong lòng nhớ Phật, miệng niệm Phật, không xen tạp, không gián đoạn, được vô lượng vô biên công đức mà bạn không làm, lại đi tạo tội nghiệp, vậy thì không còn cách nào.

Đó là ý nghĩa của xung tán Như Lai.

3. Nguyên thứ ba, “Quảng tu cúng dường”

Bồ Tát tu bố thí đối với tất cả chúng sanh. Bồ Tát Phổ Hiền không phải tu bố thí, mà Ngài tu cúng dường. Bồ Tát thông thường, người thông thường cũng như vậy, đối với Phật, đối Bồ Tát, đối với trưởng bối thì mới cúng dường, còn đối với đồng bạn, đối với mọi người thông thường thì đều là bố thí. Kỳ thật bố thí và cúng dường chỉ là một việc nhưng tâm thì không như nhau, một là có tâm cung kính, một là không có tâm cung kính. Không có tâm cung kính thì là bố thí, có tâm cung kính thì là cúng dường. Tâm cung kính không đạt đến được tiêu chuẩn của Phổ Hiền vẫn gọi là bố thí, vẫn không phải là cúng dường, phải đạt đến được tiêu chuẩn của Phổ Hiền, chân thành cung kính. Cho nên, hạnh Phổ Hiền bố thí đối với tất cả chúng sanh đều giống như tâm trạng cung kính cúng dường cho chư Phật vậy. Điều này chúng ta phải nên học. Đặc biệt là bố thí cho người dưới, bố thí cho một số người nghèo khổ, nhất định không được nói: “*Nào, đến đây nào! Đây là ta bố thí cho người đây*”, dùng cái tâm khinh mạn, không hề xem người ta ra gì. Khi nào thái độ của chúng ta có thể chuyển đổi, xem thấy người nghèo khổ, thậm chí xem thấy người ăn mày, chúng ta bố thí phần đó cho họ đều dùng cái tâm cung kính mà bố thí như cúng dường cho chư Phật, thì đó chính là lúc bạn đang tu “*quảng tu cúng dường*”.

Điều “*quảng tu cúng dường*” này ở trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” giảng được rất tường tận, giảng được rất nhiều. Dùng tâm Phổ Hiền tu bố thí chính là “*quảng tu cúng dường*”, cảnh giới ở ngay trong đây rất rộng, vô lượng vô biên. Vì để nói pháp phương tiện khởi kiến nên Phật đem vô lượng vô biên những sự tướng này

quy nạp thành ba loại lớn là bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Trong cúng dường thì có cúng dường tài, cúng dường pháp, vô úy đã bao gồm ở trong tài và pháp.

Bồ Tát Phổ Hiền ở trong Phẩm Hạnh Nguyên lại đặc biệt làm ra một loạt sự so sánh cho chúng ta, so sánh công đức thù thắng. Ngài đã nói, cho dù bạn dùng bảy báu của đại thiên thế giới bố thí (việc này không phải người thông thường có thể làm được, ai có thể có tiền của nhiều đến như vậy), đều không thể so với bố thí một câu pháp. Bồ Tát Phổ Hiền đã nói như vậy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Trên “Kinh Kim Cang Bát Nhã”, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng nói: **“Bố thí bảy báu đại thiên thế giới, công đức không bằng nói cho người nghe bốn câu kệ”**. Bạn vì người diễn nói bốn câu kệ, chính là tùy tiện nói bốn câu nào đó trên “Kinh Kim Cang”, công đức này vượt qua những bố thí thông thường, vượt qua cả bố thí bảy báu của đại thiên thế giới. Thật có công đức lớn đến như vậy sao? Tôi không tin tưởng! Không những tôi không tin tưởng, mà không có người nào tin. Bạn xem trong xã hội ngày nay, tu một ít tài bố thí, làm một ít việc từ thiện, thì báo chí, tạp chí, truyền hình đều tán dương, bạn đi ra bên ngoài là người đại thiện, không ai mà không tán thán bạn; bạn ở nơi đây bố thí pháp, đừng nói bốn câu kệ, bạn giảng hết một bộ Kinh này, khi đi ra ngoài cũng không ai biết bạn, không ai cung kính bạn, ai mà xem trọng bạn? Bạn có công đức gì, bạn đối với xã hội này có cống hiến gì chứ? Người thế gian chỉ xem sự tướng trước mắt, không hề xem thấy nhân quả về sau. Sự việc này Phật tường tận, Phật thông suốt, lời Phật nói ngàn vạn lần chính xác, một chút cũng không sai, vì sao vậy? Bố thí bảy báu của đại thiên thế giới là chỉ giải quyết được một ít khó khăn ở ngay trong đời sống trước mắt cho chúng sanh, hay nói cách khác, họ đáng phải luân hồi thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế đó, đáng sanh tử thế nào thì vẫn phải sanh tử như thế đó, không giải quyết được vấn đề, chỉ có thể nói giải quyết được chút vấn đề ở trên đời sống vật chất hiện tại này mà thôi. Họ không có chỗ ở, bạn xây phòng ốc cho họ; họ không có cái ăn, bạn cúng dường cái ăn cho họ, bạn chỉ giải quyết những khó khăn này cho họ. Thế nhưng nghe bốn câu kệ, thậm chí nghe một câu Kinh Phật, bạn chỉ nghe được một câu thì *“một khi nghe qua tai mãi mãi trong căn lành”*, công đức này quyết định không hề bị tiêu mất. Phật dùng hạt giống Kim Cang này gieo vào trong A Lại Da Thức của bạn. Ngay trong đời này cho dù bạn không được lợi ích, nhưng đời sau bạn gặp được Phật pháp tiếp tục mà tu, tiếp tục mà thành tựu. Nếu đời sau không được lợi ích thì còn đời sau nữa, thậm chí đến vô lượng kiếp sau, sẽ có một ngày nhân duyên chín muồi, nhờ vào nhân duyên bạn nghe Kinh lần này, bạn liền siêu việt ba cõi, siêu việt mười pháp giới,

thành Phật làm Tổ. Công đức lợi ích này tuyệt đối không phải là bảy báu của tam thiên đại thiên thế giới có thể so bì được. Đạo lý ở ngay chỗ này, Phật không hề nói sai sự thật. Cho nên, tài bố thí không bằng pháp bố thí. Nếu chúng ta muốn tu công đức thù thắng thì nhất định phải tu pháp bố thí.

Về pháp bố thí, tôi không biết giảng Kinh thì tôi làm sao bố thí pháp, tôi phải tu bằng cách nào? Bạn không biết giảng Kinh, nhưng bạn biết niệm A Di Đà Phật thì được rồi. Nếu bạn thật biết, thì suốt ngày bạn bố thí pháp này không biết là cho biết bao nhiêu người. Khi nói chuyện với người, bạn nói: “**A Di Đà Phật!**”, đó là bạn bố thí pháp cho họ rồi. Hiện tại các vị ngày ngày không rời khỏi điện thoại, khi vừa cầm đến điện thoại thì “**A Di Đà Phật!**”, mỗi câu A Di Đà Phật gieo vào trong A Lại Da Thức của đối phương, tương lai họ sẽ nhờ vào một câu A Di Đà Phật này vãng sanh bất thoái thành Phật. Duyên thù thắng thì họ một đời này thành tựu, nếu duyên không thù thắng thì là đời sau thành tựu, họ quyết định được độ, nhất định vãng sanh. Ngày nay người tin theo tà giáo đều không nên lo. Có một số đồng tu hỏi tôi: “*Những người tà giáo đó muốn xin sách chúng ta, chúng ta có cho họ hay không?*”. Tôi nói: “*Cho đi! Tại vì sao không cho chứ?*”. Cho họ chính là độ họ, cho dù họ tà ác thế nào, danh hiệu A Di Đà Phật này họ nghe được rồi, hình tượng A Di Đà Phật này họ thấy rồi thì được rồi, tà cũng được độ. Ngay đời này tà thì họ phải chịu quả báo, họ phải chịu quả báo của địa ngục A Tỳ. Quả báo của địa ngục A Tỳ chịu xong rồi, thì họ vẫn gặp được Phật pháp, họ vẫn được độ.

Dường như là năm trước (tôi không nhớ rõ lắm), tôi ở ngay nơi đây giảng qua một lần “Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh”. Kinh văn vừa mở ra, Phật liền nêu ra một thí dụ, có người nói xấu hủy báng hai vị tỳ kheo. Hai vị xuất gia này là pháp sư giảng Kinh nói pháp. Có người muốn phá hoại pháp hội đạo tràng này, nên nói xấu hai vị tỳ kheo này là phá giới, không có đức hạnh, khiến cho người nghe bị mất đi tín tâm đối với hai vị pháp sư này. Người tạo tội nghiệp này đọa địa ngục một ngàn tám trăm vạn năm. Một ngàn tám trăm vạn năm là niên số của nhân gian chúng ta, họ nhận chịu ở trong địa ngục, đó thật là vô lượng kiếp. Địa ngục thật là quá khổ, qua ngày như năm. Qua sau một ngàn tám trăm vạn năm, họ còn phải chịu dư báo, đó chính là đọa ngã quý, súc sanh. Đến nhân gian họ còn phải chịu ác báo. Dư báo báo tận thì mới có lại được thân người, lại gặp được Phật pháp. Thời kiếp này thật quá dài, bốn vị Phật qua đi, Phật nói, sự việc này xảy ra là vào thời đại của Phật Câu Lưu Tôn. Như vậy mới biết được, tạo khẩu nghiệp thật là đáng sợ, vì sao vậy? Bạn làm mất đi cơ duyên

nghe pháp của người khác, làm cho một người ở ngay trong một đời có cơ hội được độ bị phá đi, tội nghiệp này của bạn rất nặng, cho nên cảm chịu khổ báo thời gian dài đến như vậy. Thế nhưng sau khi tội báo hết rồi, tất nhiên trong A Lại Da Thức của họ còn có chủng tử của Phật, cho nên sau khi chịu xong quả báo (thời gian này thì thật là quá dài, dùng kiếp để tính), còn dựa vào hạt giống Kim Cang này tu hành chứng quả, vãng sanh bất thoái thành Phật. Không một ai mà không được độ. Người tạo tác tội nghiệp, chúng ta phải nên biết, chỉ là họ còn có một đoạn khổ nạn phải chịu, nhận xong đoạn khổ nạn này thì vẫn là bằng hữu ở Hải Hội Liên Trì của Tây Phương, vẫn là phải gặp mặt, thế nhưng đoạn khổ nạn này họ không cách gì tránh khỏi. Các vị đồng tu! Các vị tường tận những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì phải nên cảnh giác. Thiện nhất định phải tu, ác thì nhất định không được làm, thà bỏ thân mạng ta cũng không làm ác. Sinh mạng không đáng tiếc. Thiện căn, phước đức, nhân duyên là quan trọng, nhất định phải giữ lấy.

Bồ Tát Phổ Hiền nói pháp cúng dường, pháp cúng dường cũng rất là rộng lớn, ở trong phẩm Hạnh Nguyện nói cho chúng ta nghe bảy đại cương. Bồ Tát đại từ đại bi, đều là muốn chúng ta phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày biết được bắt đầu học từ đâu.

Thứ nhất là “*Như Giáo Tu Hành Cúng Dường*”. Điều thứ nhất này quan trọng. Chúng ta dùng cái gì cúng dường Phật, dùng cái gì cúng dường Bồ Tát, dùng cái gì cúng dường xã hội đại chúng, dùng cái gì để cúng dường tất cả chúng sanh hữu tình? Như giáo tu hành, cũng chính là chúng ta đặc biệt đề cao, chúng ta phải đem mỗi câu mỗi chữ trong bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” này thấy đều làm được, đó chính là như giáo tu hành cúng dường, bạn chân thật đã làm được như trên kệ khai Kinh mà mỗi ngày đều đọc: “*Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường*”. Không những bạn đã làm được, mà bạn còn làm đến được cứu cánh viên mãn. Lý này rất sâu, sự này rất rộng. Bởi vì chúng ta đối với lý sự rất sâu, rất rộng này không tường tận, không thấu đáo, cho nên tuy đọc Kinh này nhưng cũng thường hay bỏ lỡ qua ngay trước mặt, sơ sài qua loa đọc qua, nên không biết được ý nghĩa bên trong, không biết được cảnh giới trong đó, không biết được từ bi của Phật Bồ Tát. Nếu như bạn thấy đều tường tận, thấy đều thấu hiểu, tự nhiên bạn liền sẽ lo tu học. Thế nên những nghĩa thú sâu rộng này, Phật thường hay nói trên Kinh Đại thừa là “*thâm giải nghĩa thú*”, cho nên việc này chúng ta không thể không giảng tỉ mỉ. Nếu không nói thì mãi mãi là mơ mơ hồ hồ như vậy, cả đời này chúng ta tuy có học Phật nhưng cả đời này cũng không có được lợi ích, còn

phải dựa vào nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp về sau, vậy chúng ta có đáng lo hay không? Cho nên, sự việc này có lãng phí một ít thời gian thì cũng thật là xứng đáng.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ